

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: NGHIỆP ĐOÀN HIGHBRIDGE /ハイブリッジ協同組合

Số giấy phép/License No.: 許1804000483

Tên người đại diện/Name of Representative: TSUKIHANA TAKUMI /月花 拓美

Địa chỉ/Address: Saitama-Ken, Saitama-Shi, Minami-Ku, Bessho 1-3-18 305
/埼玉県さいたま市南区别所1-3-18305屋

Điện thoại/Tel: (+81)048-708-1098

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: YUGENGAISHA OKAIZUMI KOSAN /有限会社 岡泉興産

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: OKAIZUMI NAOKI /岡泉 尚樹

Địa chỉ/Address: Tochigi-ken, Oyama-shi, Sotojima 1122-2
/栃木県小山市卒島1122番地2

Điện thoại/Tel: (+81) 285-37-8751

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	HOANG NGOC LUU	05/06/2001	Nam/ Male		Scaffolding	01/10/2024
2	DUONG VAN NHAT	08/10/2000	Nam/ Male		Scaffolding	01/10/2024
3	NGUYEN CHI TINH	20/05/2000	Nam/ Male		Scaffolding	01/10/2024
4	NGUYEN VAN HUNG	03/02/2000	Nam/ Male		Scaffolding	01/10/2024

Ngày/Date 23 tháng/month 07 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas
Labour – Dolab.